

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1070/TB-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2024

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Đối tượng dự tuyển

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh quy định.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh cả nước

3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường xét tuyển theo 05 phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024;

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế;

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi SAT (*Scholastic Aptitude Test*)

- Phương thức 4: Xét tuyển thẳng theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học năm 2024;

- Phương thức 5: Dự bị đại học.

Nhà trường **không sử dụng** điểm thi được bảo lưu từ Kỳ thi tốt nghiệp THPT, THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển.

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Ngưỡng chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường

5.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Đại học	7720101	Y khoa	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	228	B00	-	-	-
2.	Đại học	7720101	Y khoa (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	168	B00	-	-	-
3.	Đại học	7720101	Y khoa	402	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi SAT ⁽³⁾	20				
4.	Đại học	7720101	Y khoa	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	04				
5.	Đại học	7720110	Y học dự phòng	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	70	B00	-	A00	-
6.	Đại học	7720110	Y học dự phòng (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	48	B00	-	A00	-
7.	Đại học	7720110	Y học dự phòng	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
8.	Đại học	7720110	Y học dự phòng	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	01				
9.	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	123	B00	-	-	-
10.	Đại học	7720115	Y học cổ truyền (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	84	B00	-	-	-

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
11.	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	02				
12.	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	01				
13.	Đại học	7720201	Dược học	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	329	B00	-	A00	-
14.	Đại học	7720201	Dược học (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	224	B00	-	A00	-
15.	Đại học	7720201	Dược học	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	06				
16.	Đại học	7720201	Dược học	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	01				
17.	Đại học	7720203	Hóa dược	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	35	B00	-	A00	-
18.	Đại học	7720203	Hóa dược (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	24	B00	-	A00	-
19.	Đại học	7720203	Hóa dược	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
20.	Đại học	7720301	Điều dưỡng	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	122	B00	-	A00	-
21.	Đại học	7720301	Điều dưỡng (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	84	B00	-	A00	-

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
22.	Đại học	7720301	Điều dưỡng	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	02				
23.	Đại học	7720301	Điều dưỡng	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	02				
24.	Đại học	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	69	B00	-	A00	-
25.	Đại học	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	48	B00	-	A00	-
26.	Đại học	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
27.	Đại học	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	02				
28.	Đại học	7720302	Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	69	B00	-	A00	-
29.	Đại học	7720302	Hộ sinh (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	48	B00	-	A00	-
30.	Đại học	7720302	Hộ sinh	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
31.	Đại học	7720302	Hộ sinh	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	02				

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
32.	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	46	B00	-	A00	-
33.	Đại học	7720401	Dinh dưỡng (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	32	B00	-	A00	-
34.	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
35.	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	01				
36.	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	69	B00	-	-	-
37.	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	50	B00	-	-	-
38.	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	402	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi SAT ⁽³⁾	06				
39.	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
40.	Đại học	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	21	B00	-	A00	-
41.	Đại học	7720502	Kỹ thuật phục hình răng (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	16	B00	-	A00	-
42.	Đại học	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	301	Xét tuyển thẳng theo	01				

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
					quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)					
43.	Đại học	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	02				
44.	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	98	B00	-	A00	-
45.	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	68	B00	-	A00	-
46.	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	02				
47.	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	02				
48.	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	51	B00	-	A00	-
49.	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	36	B00	-	A00	-
50.	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
51.	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	02				

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
52.	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	58	B00	-	A00	-
53.	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	40	B00	-	A00	-
54.	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
55.	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	01				
56.	Đại học	7720701	Y tế công cộng	100	Xét tuyển kết quả thi THPT ⁽¹⁾	52	B00	-	A00	-
57.	Đại học	7720701	Y tế công cộng (kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	409	Kết hợp sơ tuyển CCTA ⁽²⁾	36	B00	-	A00	-
58.	Đại học	7720701	Y tế công cộng	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	01				
59.	Đại học	7720701	Y tế công cộng	500	Phương thức xét tuyển khác (Dự bị đại học)	01				
			Tổng cộng			2.516				

Ghi chú: (1): Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024

(2): Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

(3): Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do đơn vị khác tổ chức để xét tuyển

5.2. Tổ hợp xét tuyển

- Ngành Y học dự phòng, Dược học, Hóa dược, Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Hộ sinh, Dinh dưỡng, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Y tế công cộng: gồm 2 tổ hợp:

- Tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học
- Tổ hợp A00: Toán, Vật lí, Hóa học

Cả hai tổ hợp được xét tuyển chung với nhau, không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp.

- Các ngành còn lại Y khoa, Y học cổ truyền và Răng - Hàm - Mặt xét tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học.

5.3. Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trong trường hợp số lượng thí sinh đạt điểm trúng tuyển vượt quá số lượng dự kiến thí sinh nhập học theo chỉ tiêu được phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho từng ngành đào tạo của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh do bằng nhau về điểm xét tuyển, Trường ưu tiên thí sinh có các tiêu chí như sau:

- Thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).
- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi SAT, tiêu chí phụ kế tiếp: thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học cao hơn.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển từ ngày 18/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2024.

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

Thí sinh đã trúng tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.

Thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng xét tuyển bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 31/7 đến 17 giờ 00 ngày 06/8/2024.

6.2. Phương thức xét tuyển

6.2.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024

a) Điều kiện xét tuyển

Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lí, Hóa học và điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

b) Chỉ tiêu

Được xác định của từng ngành, sau khi trừ số học sinh được xét theo phương thức khác (bao gồm số học sinh được xét tuyển thẳng và số học sinh dự bị đại học của các trường Dự bị đại học phân bổ về trường), số thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (phương thức 2), số thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi SAT (phương thức 3) (mục 5.1).

6.2.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

a) Điều kiện xét tuyển

Chỉ xét tuyển những thí sinh đã nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và đạt yêu cầu sơ tuyển theo quy định của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lí, Hóa học và điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

Thí sinh nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học - số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh) (*trực tiếp* hoặc *chuyển phát nhanh, ưu tiên* qua đường bưu điện) từ ngày **08/7/2024** đến **trước 17g00 ngày 26/7/2024**.

Thí sinh phải gửi sớm và đảm bảo Trường nhận được trước 17g00 ngày 26/7/2024. Trường sẽ không giải quyết đối với hồ sơ đến sau 17g00 ngày 26/7/2024.

Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn từ ngày 08/7/2022 đến ngày 26/7/2024.

Thí sinh đạt **IELTS Academic 6.0** trở lên đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào tất các các ngành;

Thí sinh đạt **IELTS Academic từ 5.0 đến dưới 6.0** đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào các ngành:

- Hóa dược
- Điều dưỡng
- Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức
- Hộ sinh
- Dinh dưỡng
- Kỹ thuật phục hình răng
- Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Kỹ thuật hình ảnh y học
- Kỹ thuật phục hồi chức năng
- Y tế công cộng

Đơn vị cấp chứng chỉ IELTS:

- British Council (BC);
- International Development Program (IDP)

Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ tiếng Anh quốc tế **bản gốc** khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển.

b) *Chỉ tiêu*: xem chi tiết tại mục 5.1.

Nguyên tắc xét tuyển chung của phương thức 1 và 2

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên theo quy định.

Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + điểm ưu tiên (b)

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

hoặc:

(a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lý + điểm môn thi Hóa học

(b) Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$Điểm\ ưu\ tiên = [(30 - Tổng\ điểm\ đạt\ được) / 7,5] \times Mức\ điểm\ ưu\ tiên\ theo\ quy\ định$

Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Điểm trúng tuyển của các thí sinh ở phương thức 2 không được thấp hơn điểm trúng tuyển ở phương thức 1 trong cùng 1 ngành là 2,0 điểm.

Trong trường hợp phương thức 2, phương thức 3, phương thức 4 và phương thức 5 không tuyển đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại của phương thức 2, phương thức 3, phương thức 4 và phương thức 5 sẽ được cộng dồn vào chỉ tiêu của phương thức 1.

Hội đồng tuyển sinh sẽ lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển của từng ngành theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được chọn theo điểm xét tuyển, tuần tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

6.2.3. *Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi SAT (Scholastic Aptitude Test)*

a). *Điều kiện xét tuyển*

- Xét tuyển những thí sinh có kết quả trong kỳ thi SAT đạt điểm từ 1340 trở lên. Thí sinh chỉ chọn 1 kết quả điểm trong số các kỳ thi còn giá trị sử dụng.

- Thời hạn chứng chỉ SAT: từ ngày **08/7/2022** đến ngày **26/7/2024**.

- Trong ngày nộp hồ sơ, thí sinh cung cấp thông tin đăng nhập vào tài khoản của học sinh trên College board để nhà trường kiểm tra:

+ Hình thức nộp hồ sơ: **trực tiếp** tại phòng Đào tạo đại học.

+ Địa điểm: Phòng Đào tạo Đại học – Đại học Y Dược TP. HCM (số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh)

+ Thời gian: từ ngày **08/7/2024** đến **trước 17g00 ngày 26/7/2024** (trừ Thứ Bảy và Chủ nhật).

- Điều kiện cần để xét tuyển: thí sinh phải tốt nghiệp THPT và kết quả trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học và điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

b). *Ngành xét tuyển*

- Y khoa;
- Răng - Hàm - Mặt.

c). *Chỉ tiêu:* xem chi tiết tại mục 5.1.

d). *Nguyên tắc xét tuyển*

Điểm xét tuyển: sử dụng điểm SAT để xét tuyển.

Hội đồng tuyển sinh sẽ lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển của từng ngành theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được chọn theo điểm xét tuyển, tuân tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

6.2.4. *Phương thức 4: Xét tuyển thẳng*

a) *Đối tượng xét tuyển thẳng*

Đối tượng tuyển thẳng vào đại học được xét theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học năm 2024 của Trường. Cụ thể như sau:

a₁. Thí sinh thuộc diện Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào học đại học một trong tất cả các ngành.

a₂. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, đã tốt nghiệp THPT:

Môn Sinh học:

- *Giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y khoa hoặc Răng - Hàm - Mặt;

- *Giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y khoa hoặc Răng - Hàm - Mặt;

- *Giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế:* được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

Môn Hóa học:

- *Giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học;

- *Giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học;

- *Giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hóa dược.

Môn Vật lí:

- *Giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học.

- *Giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học

a₃. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, đã tốt nghiệp THPT có dự án hoặc nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến:

Lĩnh vực y, sinh học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:

- *Giải nhất:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng;

- *Giải nhất, nhì, ba:* được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

Lĩnh vực hóa học, dược học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:

- *Giải nhất, nhì, ba:* được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hóa dược.

Việc xác định nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan và phù hợp với ngành đào tạo do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

b) Chỉ tiêu tuyển thẳng

Chỉ tiêu tuyển thẳng của từng ngành được ghi tại mục 5.1.

c) Phương án xét tuyển thẳng

Trong trường hợp số lượng thí sinh nộp vào từng ngành vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh tại mục 4, Nhà trường sẽ xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự các đối tượng từ mục a₁ đến mục a₃ cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo kết quả xét tuyển thẳng cho thí sinh trúng tuyển chậm nhất là ngày 10/7/2024.

Thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống từ ngày 22/7 đến 17 giờ 00 ngày 31/7/2024 (thí sinh đã xác nhận nhập học sẽ không được tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển).

Quá thời hạn trên, thí sinh không xác nhận nhập học theo đúng quy định xem như từ chối nhập học.

Trong trường hợp chưa xác định nhập học, thí sinh có thể tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia như các thí sinh khác để các Cơ sở đào tạo xét tuyển, nếu trúng tuyển thí sinh sẽ xác nhận nhập học theo lịch chung.

d) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng theo đường ***chuyển phát nhanh*** hoặc ***trực tiếp*** tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo đại học - số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh) **chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 30/6/2024.**

Hồ sơ xét tuyển thẳng gồm các giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học chính quy tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (Phụ lục 2);
- Danh sách thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia đăng ký tuyển thẳng đại học chính quy năm 2024 (Phụ lục 3);
- Danh sách thí sinh đoạt giải trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia đăng ký tuyển thẳng đại học chính quy năm 2024 (Phụ lục 4);
- Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (Phụ lục 5);
- Bản sao công chứng các chứng nhận đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia.

6.2.5. Phương thức 5: Dự bị đại học

a) Đối tượng dự bị đại học

- Là các học sinh dự bị đại học của Trường Dự bị đại học TP. Hồ Chí Minh và Trường Dự bị đại học dân tộc trung ương Nha Trang;
- Các học sinh này thuộc đối tượng và đủ điều kiện tuyển sinh quy định tại Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã hoàn thành chương trình dự bị đại học, được Trường Dự bị đại học phân bổ chỉ tiêu;
- Các học sinh dự bị đại học đáp ứng được điều kiện xét tuyển vào Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- + Đối tượng xét tuyển là người dân tộc Kinh không vượt quá 5% tổng số chỉ tiêu;
- + Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học hệ chính quy năm 2023 theo Thông báo số 1335/TB-ĐHYD ngày 24/7/2023 của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

b) Chỉ tiêu xét tuyển

Chỉ tiêu dự bị đại học được ghi tại mục 5.1.

c) Phương án xét dự bị đại học

Căn cứ chỉ tiêu được thống nhất và điều kiện xét tuyển, Trường Dự bị đại học phê duyệt kết quả xét chuyên học sinh hoàn thành dự bị đại học và gửi hồ sơ về Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Nhà trường xét duyệt lại hồ sơ và thông báo kết quả học sinh đủ điều kiện trúng tuyển chậm nhất là ngày 10/7/2024.

Học sinh dự bị đại học sau khi đã có kết quả đủ điều kiện trúng tuyển vào Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh phải thực hiện đăng ký xét tuyển đúng nguyện vọng trên Hệ thống hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 18/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2024.

Học sinh dự bị đại học trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 27/8/2024.

Quá thời hạn trên, học sinh dự bị đại học không xác nhận nhập học theo đúng quy định xem như từ chối nhập học.

d) Hồ sơ học sinh do Trường Dự bị đại học bàn giao cho Trường, gồm các giấy tờ sau:

- Hồ sơ nhập học dự bị đại học của học sinh và minh chứng đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định;
- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh hoàn thành dự bị đại học;
- Văn bản phê duyệt kết quả xét chuyên học sinh hoàn thành dự bị đại học vào Trường;
- Bản sao chứng thực Căn cước công dân;
- Bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp THPT;
- Bản sao chứng thực Học bạ THPT;
- Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú.

Thời gian bàn giao hồ sơ: **trước ngày 30/6/2024.**

6.3. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

- Trường công bố kết quả trúng tuyển đợt 1 chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 19/8/2024.
- Thí sinh trúng tuyển hoàn thành xác nhận nhập học **trực tuyến** đợt 1 trên Hệ thống chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 27/8/2024.
- Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận.

Thí sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thì không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung.

7. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

7.1. Xét tuyển thẳng: xem mục 6.2.4. Phương thức 4.

7.2. Ưu tiên xét tuyển: không có.

8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Nhà trường sẽ thông báo theo quy định chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Học phí dự kiến:

TT	Tên ngành	Học phí dự kiến
1	Y khoa	82.200.000 đồng/năm học
2	Y học dự phòng	50.000.000 đồng/năm học
3	Y học cổ truyền	50.000.000 đồng/năm học
4	Dược học	60.500.000 đồng/năm học
5	Hóa dược	50.000.000 đồng/năm học
6	Điều dưỡng	46.000.000 đồng/năm học
7	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	46.000.000 đồng/năm học
8	Hộ sinh	46.000.000 đồng/năm học
9	Dinh dưỡng	46.000.000 đồng/năm học
10	Răng - Hàm - Mặt	84.700.000 đồng/năm học

TT	Tên ngành	Học phí dự kiến
11	Kỹ thuật phục hình răng	46.000.000 đồng/năm học
12	Kỹ thuật xét nghiệm y học	46.000.000 đồng/năm học
13	Kỹ thuật hình ảnh y học	46.000.000 đồng/năm học
14	Kỹ thuật phục hồi chức năng	46.000.000 đồng/năm học
15	Y tế công cộng	46.000.000 đồng/năm học

Lộ trình dự kiến tăng học phí tối đa 10% cho từng năm.

Nơi nhận:

- HĐTS;
- Các thí sinh;
- Lưu: VT, ĐTDH_NLNT

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Quốc Đạt**